

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện 9 tháng đầu năm 2023 Chương trình Trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tuy Phước

Thực hiện Công văn số 3042/SNN-KL ngày 18/9/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc báo cáo kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm Chương trình Trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025, UBND huyện báo cáo kết quả triển khai thực hiện trồng mới cây xanh phân tán trên địa bàn huyện như sau:

1. Tình hình triển khai, xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện Đề án “Trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025” năm 2021 – 2022 và 9 tháng đầu năm 2023

- Thực hiện Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 24/3/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc triển khai thực hiện Chương trình Trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, UBND huyện Tuy Phước đã ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 16/4/2021 triển khai thực hiện Chương trình trồng mới cây xanh phân tán giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch trồng mới cây xanh phân tán theo Chương trình trồng mới một tỷ cây xanh; chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch trồng cây phân tán hàng năm trên địa bàn các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

- UBND huyện đã ban hành Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 về việc ban hành Kế hoạch Lễ phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” và Chương trình Trồng mới một tỷ cây xanh.

- Kết quả thực hiện từ năm 2021 – 2022 và 9 tháng đầu năm 2023 đã trồng được 65.500 cây xanh phân tán các loại, trong đó:

+ Năm 2021: 30.000 cây, tương đương 30 ha.

+ Năm 2022: 20.500 cây, tương đương: 20,5 ha.

+ 9 tháng đầu năm 2023: 15.000 cây, tương đương 15 ha.

- Địa điểm thực hiện: Tại các Khu Trung tâm xã, thị trấn, Nhà Văn hoá thôn, các trục giao thông đường liên thôn, liên xã, liên huyện, khuôn viên các trường Mầm non, trường phổ thông, khu vực do Ban Chỉ huy quân sự huyện quản lý.

2. Kết quả huy động nguồn lực và tổ chức trồng cây xanh năm 2023

Trong 9 tháng đầu năm 2023, đã trồng 15.000 cây xanh phân tán. Trong đó: Ngân sách huyện đã chi 270 triệu đồng hỗ trợ các xã mua giống để trồng cây phân tán tại các khu đô thị, nông thôn và khuôn viên các trường học. Phần còn lại do ngân sách địa phương và nhân dân đảm nhận.

Dự kiến kế hoạch trồng cây xanh năm 2024: 20.000 cây (20 ha); năm 2025: 20.000 cây (20 ha).

3. Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị đề xuất

- Quỹ đất để thực hiện trồng cây phân tán trên địa bàn huyện còn rất ít, khó có thể thực hiện theo Kế hoạch của tỉnh giao.

- Đề nghị tỉnh có cơ chế hỗ trợ cây giống trồng phân tán hàng năm để các địa phương thực hiện kế hoạch trồng cây đạt hiệu quả.

-Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chương trình Trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tuy Phước, đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- CT, PCT UBND huyện (đ/c Xuân);
- Phòng Nông nghiệp & PTNT;
- CVP, PCVP KT;
- Lưu: VT, K1.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân

Phụ lục 2
KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRỒNG CÂY XANH GIAI ĐOẠN 2021-2023
(Kèm theo văn bản số: /UBND-NN ngày / /9/2023 của UBND huyện Tuy Phước)

TT	Hạng mục	Tổng cộng	Chia các năm					Ghi chú	
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023				
					KH	Đã TH	Ước TH cả năm		
(1)	(2)	(3=4+5+8)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)		
I	Tổng DT trồng rừng tập trung (ha)								
	Quy ra tổng số cây tương đương (ĐVT: 1.000 cây). Trong đó:								
1	Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng (ha)								
	Quy ra số cây tương đương (1.000 cây)								
2	Trồng mới rừng sản xuất (ha)								
	Quy ra số cây tương đương (1.000 cây)								
II	Trồng cây xanh phân tán (ĐVT: 1.000 cây)	70,5	30	20,5	20	15	20		
1	Khu vực đô thị: đường phố, công viên, vườn hoa, quảng trường; trong khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, các công trình tín ngưỡng, vườn nhà và các công trình công cộng khác(1.000 cây)	18,5	8	5,5	5	3	5		
2	Khu vực nông thôn: vườn nhà, hành lang giao thông, ven sông, kênh, mương, bờ vùng, bờ thửa, nương rẫy; trong khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, các công trình tín ngưỡng và các công trình công cộng khác,. (1.000 cây)	52	22	15	15	12	15		
	Cộng I + II:	70,5		20,5	20	15	20		

Phụ lục 3**KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC NĂM 2023***(Kèm theo văn bản số: /UBND-NN ngày / /9/2023 của UBND huyện Tuy Phước)*

TT	Hạng mục	Tổng cộng	Kết quả huy động nguồn lực (triệu đồng)				Ghi chú
			NSNN	Vốn ODA	Vốn XHH	Nguồn khác	
I	Tổng DT trồng rừng tập trung						
1	Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng						
2	Trồng mới rừng sản xuất						
II	Trồng cây xanh phân tán	1.770	270			1.500	
1	Khu vực đô thị: đường phố, công viên, vườn hoa, quảng trường; trong khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, các công trình tín ngưỡng, vườn nhà và các công trình công cộng khác....						
2	Khu vực nông thôn: vườn nhà, hành lang giao thông, ven sông, kênh, mương, bờ vùng, bờ thửa, nương rẫy; trong khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, các công trình tín ngưỡng và các công trình công cộng khác..						
	Cộng I + II:	1.770	270			1.500	

Phụ lục 4

KẾ HOẠCH TRỒNG CÂY XANH NĂM 2024 - 2025

(Kèm theo văn bản số: /UBND-NN ngày / /9/2023 của UBND huyện Tuy Phước)

TT	Hạng mục	Tổng cộng	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
(1)	(2)	(3=4+5)	(4)	(5)	(6)
I	Tổng DT trồng rừng tập trung (ha)				
	Quy ra tổng số cây tương đương (ĐVT: 1.000 cây). Trong đó:				
1	Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng (ha)				
	Quy ra số cây tương đương (1.000 cây)				
2	Trồng mới rừng sản xuất (ha)				
	Quy ra số cây tương đương (1.000 cây)				
II	Trồng cây xanh phân tán (ĐVT: 1.000 cây)	40	20	20	
1	Khu vực đô thị: đường phố, công viên, vườn hoa, quảng trường; trong khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, các công trình tín ngưỡng, vườn nhà và các công trình công cộng khác....(1.000 cây)	12	5	7	
2	Khu vực nông thôn: vườn nhà, hành lang giao thông, ven sông, kênh, mương, bờ vùng, bờ thửa, nương rẫy; trong khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, các công trình tín ngưỡng và các công trình công cộng khác,. (1.000 cây)	28	15	13	
	Cộng I + II:	40	20	20	

